

PHÂN TÍCH LỖI DỊCH VIỆT-NHẬT CỦA SINH VIÊN NĂM BA KHOA TIẾNG NHẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

*Nghiêm Hồng Vân**

Bài viết trình bày kết quả khảo sát 46 bản dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật của sinh viên năm thứ ba định hướng Tiếng Nhật thương mại, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội. Kết quả phân tích định tính cho thấy sinh viên chủ yếu mắc 2 loại lỗi chính là lỗi ngữ pháp và lỗi từ vựng. Do vậy, bản dịch của sinh viên thường bị sai lệch thông tin (bao gồm cả dịch thừa hoặc thiếu thông tin) và diễn đạt lủng củng, thiếu liên kết lô gic. Từ đó, bài viết đề xuất một số hướng khắc phục cụ thể đối với từng loại lỗi để giáo viên có định hướng triển khai giảng dạy cũng như giúp sinh viên tránh mắc lỗi tương tự.

Từ khóa: lỗi dịch, nội dung, ngữ pháp, từ vựng.

This study presents the findings of a survey on Vietnamese – Japanese translations produced by third-year students of Business Japanese, Japanese Department, Hanoi University. The analysis of qualitative data from students' translation reveals that they tend to make errors in grammar and vocabulary, which result in incorrect translation (with either redundant or insufficient information), as well as coherence and cohesion... On that basis, this study proposes some recommendations for teachers in teaching and helping their students avoid making errors.

Keywords: translation error, content, grammar, vocabulary.

1. Dẫn nhập

Dịch là một hoạt động có tầm quan trọng trong mọi thời đại, đặc biệt là trong thế giới hiện đại. Dịch thuật nói chung và biên dịch nói riêng thật sự đặt ra nhiều thách thức với người dịch trên nhiều phương diện khác nhau. Sự cần thiết của dịch thuật đối với sinh viên ngoại ngữ và sinh viên chuyên ngành dịch đã được nhiều tác giả và nhà chuyên môn khẳng định. Do vậy, các học phần liên quan đến dịch cũng được nhận định là học phần nòng cốt trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Nhật cho cả

định hướng Biên - Phiên dịch và định hướng Tiếng Nhật thương mại của Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội.

Trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Nhật trình độ đại học, định hướng Tiếng Nhật thương mại, vào năm học thứ 3, sinh viên, Dịch nói Kinh tế - Thương mại và Dịch viết Kinh tế - Thương mại là 02 học phần bắt buộc, được giảng dạy vào năm học thứ 3. Do hai học phần này không thuộc định hướng Biên - Phiên dịch nên mục tiêu của học phần không hướng đến việc đào tạo chuyên sâu về kỹ năng dịch

* TS., Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Email: vannh@hanu.edu.vn

thuật cho người học mà chỉ hướng đến việc cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản về dịch thuật, củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và bước đầu giúp người học làm quen với việc thực hành dịch các tài liệu thực tế. Nhiệm vụ của người học trong học phần này là chuẩn bị các bài tập trang bị kiến thức nền và kiến thức ngôn ngữ, các bài tập dịch trước buổi học để tham gia tích cực và hiệu quả vào giờ học thực hành dịch trên lớp.

Cho đến nay, học phần này đã được triển khai qua 3 khóa. Tác giả nhận thấy bên cạnh những tiến bộ về kỹ năng dịch, người học vẫn gặp phải một số lỗi ngữ pháp và từ vựng khi thực hành dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và ngược lại. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích các lỗi ngữ pháp và từ vựng khi thực hành biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật của sinh viên, tìm hiểu nguyên nhân gây ra lỗi; từ đó nêu một số hướng khắc phục cụ thể đối với từng loại lỗi sinh viên mắc phải.

2. Lý luận liên quan đến dịch thuật và đánh giá bản dịch

Về định nghĩa dịch thuật, theo Nida – nhà nghiên cứu dịch thuật nổi tiếng của Mỹ, “*dịch thuật là tái tạo lại trong ngôn ngữ tiếp nhận (receptor language) sự tương đương tự nhiên và sát với thông điệp của ngôn ngữ nguồn (source language), trước hết là về nghĩa (meaning) và sau đó là phong cách (style)*”. [dẫn theo Hoàng Văn Vân (2005: 66)]

Wilss (1982) định nghĩa “*dịch là một quá trình chuyển hóa một ngôn bản viết ở ngữ nguồn sang một ngôn bản tương đương nhất định ở ngữ đích, yêu cầu (dịch giả hoặc thông dịch viên) phải có sự hiểu biết về cú pháp, ngữ nghĩa và dụng học về quá trình phân tích ngôn ngữ bản ngữ nguồn*”. [dẫn theo Hoàng Văn Vân (2005: 73)]

Như vậy, ngay từ định nghĩa dịch thuật của hai nhà nghiên cứu nổi tiếng nêu trên có thể thấy dịch là một quá trình phức tạp và vai trò của việc phân tích ngữ pháp, ngữ dụng, văn phong... trong ngôn bản ngữ nguồn và tái cấu trúc trong ngôn bản ngữ đích là vô cùng quan trọng.

Về tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch, các nghiên cứu đi trước có xu hướng phân tích đánh giá bản dịch chú trọng về mặt nội dung hơn là hình thức có thể kể đến đó là Massoud (1988), Vũ Văn Đại (2011), Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Diệu Hồng và Trần Thị Long (2017), Hiệp hội dịch thuật Nhật Bản (2018).

Các tiêu chí cho một bản dịch tốt được Massoud (1988: 19-24) chỉ ra như sau: “*là một bản dịch dễ hiểu; là một bản dịch gãy gọn và lưu loát; truyền đạt, đến mức độ nào đó, sự tinh tế của văn bản gốc; có khả năng phân biệt ngôn từ ẩn dụ và ngôn ngữ văn chương; có thể dựng lại bối cảnh văn hóa/lịch sử của văn bản gốc; dịch rõ ràng những chữ viết tắt, và các từ, cụm từ phiếm chỉ, bài hát, và lời ru; truyền tải càng nhiều càng tốt ý nghĩa của văn bản gốc*”. [dẫn theo Đỗ Thúy Hằng (2018: 81)]

Vũ Văn Đại (2011: 81-85) đề xuất các tiêu chí đánh giá bản dịch trong giảng dạy dịch như sau: a) Hoàn nguyên chính xác ngôn nghĩa (đây là tiêu chí nhằm đánh giá sự tương ứng hoàn toàn giữa thông điệp của nguyên bản và thông điệp của bản dịch; b) Phù hợp về phong cách, có sử dụng các đặc ngữ; c) Sử dụng đúng thuật ngữ; d) Tính đến đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của độc giả đích hay đối tượng tiếp nhận bản dịch; e) Đáp ứng quy chuẩn về hình thức trình bày.

Bốn vấn đề để đánh giá chất lượng một bản dịch được Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Diệu Hồng và Trần Thị Long (2017: 90-104) nêu ra gồm: vấn đề về chính tả, ngữ pháp; vấn đề về lựa chọn từ vựng (từ và cấu trúc); vấn đề về nội dung dịch; ngữ dụng và phong cách ngôn ngữ.

Hiệp hội dịch thuật Nhật Bản (2018) cũng xây dựng hệ thống yêu cầu trong nghiệp vụ hiệu đính bản dịch để từ đó đánh giá tổng thể bản dịch là tốt hay không tốt như: xác định xem bản dịch có bị dịch sai ý (sai ngữ pháp, sai từ, sai nội dung, sai thông tin...); dịch sót, dịch thiếu hoặc dịch thừa, dịch quá dài dòng; bản dịch có nội dung dễ gây hiểu nhầm, khó hiểu; bản dịch sử dụng sai thuật ngữ chuyên ngành, sai thuật ngữ theo chỉ định của khách hàng hoặc sử dụng thuật ngữ không nhất quán; bản dịch có lỗi về văn phong (lẫn lộn giữa văn nói và văn viết, sử dụng kính ngữ trong văn bản hành chính thông thường, không thống nhất về văn phong...); bản dịch có lỗi chính tả, lỗi từ đồng âm khác nghĩa (dịch Việt-Nhật)...

Về nghiên cứu các loại lỗi trong hoạt động biên phiên dịch, trong phạm vi tìm hiểu của tác giả, những nghiên cứu này còn khá khiêm tốn, có thể kể đến một số bài viết như “Khảo sát lỗi biên dịch của sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội” nghiên cứu về lỗi nội dung và hình thức khi dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt [2], “Các lỗi thường gặp trong bài dịch của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội” nghiên cứu về các lỗi dịch từ tiếng Anh sang Việt và ngược lại [3]... Các nghiên cứu về lỗi thực hành dịch viết từ tiếng Việt sang tiếng Nhật chưa nhiều và chủ yếu dừng ở các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên học chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật tại Trường Đại học Hà Nội như “Một số xu hướng lỗi trong quá trình biên dịch Việt-Nhật”, “Những khó khăn trong quá trình biên dịch Việt-Nhật”.

3. Phương pháp thu thập dữ liệu và phân tích lỗi

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp nghiên cứu định tính, tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu thông qua kết quả khảo sát bài dịch Việt-Nhật của sinh viên để chỉ ra và phân tích chi tiết một số loại lỗi dịch Việt-Nhật mà sinh viên mắc phải.

3.1. Thu thập dữ liệu

Học phần Dịch viết Kinh tế - Thương mại có thời lượng 4 tín chỉ, tương đương 90 giờ và được phân bổ thành 80 giờ thực học (tương đương 20 buổi, mỗi tuần 1 buổi) và

10 giờ (tương đương 2,5 buổi) dành cho kiểm tra đánh giá. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập hợp dữ liệu khảo sát là bài dịch trong 8 tuần thực hành dịch Việt-Nhật của 46 sinh viên thuộc một lớp khóa NB19 tham gia học phần “Dịch viết Kinh tế - Thương mại”, định hướng Tiếng Nhật thương mại, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội. Do các trường chuyển sang hình thức học trực tuyến trên nền tảng Microsoft Teams trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên sinh viên khóa NB19 phải thực hiện việc thực hành dịch viết trên máy tính và gửi bài dịch cho giáo viên trước khi giờ học diễn ra 02 ngày.

3.2. Cơ sở đánh giá và phân tích lỗi

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung khảo sát các vấn đề sinh viên gặp phải khi thực hành dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật. Căn cứ các đề xuất của các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực dịch thuật trình bày ở các tài liệu [3] và [7], chúng tôi căn cứ vào 2 yếu tố chính để đánh giá bản dịch của sinh viên, đó là: 1) bản dịch có/không truyền tải đầy đủ, chính xác thông điệp của bản gốc; 2) bản dịch có được diễn đạt tường minh, chuẩn xác từ đơn vị từ đến đơn vị câu và văn bản hay không. Tức là, bản dịch phải đảm bảo được tiêu chí về nội dung thông điệp và hình thức diễn đạt. Theo đó, tác giả xây dựng khung phân tích các lỗi dễ gây nên các vấn đề về nội dung và diễn đạt của bản dịch là lỗi ngữ pháp và lỗi từ vựng để làm căn cứ phân loại các lỗi dịch mà sinh viên thường mắc phải khi thực hành dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật.

Ngoài ra, các đoạn dịch của sinh viên được đưa ra làm ví dụ minh họa trong bài viết có thể tồn tại nhiều lỗi. Tuy nhiên, để tránh tản mạn, chúng tôi chỉ tập trung vào dạng lỗi ngữ pháp và từ vựng.

4. Kết quả phân loại lỗi

4.1. Lỗi ngữ pháp

Đối với loại lỗi ngữ pháp, chúng tôi nhận thấy sinh viên thường không phân tích được khung câu của bản gốc, từ đó không xác định được cấu trúc câu phù hợp trong tiếng Nhật để dịch dẫn đến việc sinh viên thường sử dụng sai cấu trúc câu, đặt sai thứ tự từ, cụm từ trong một câu hoặc không biết nhóm các câu có nội dung liên quan với nhau (áp dụng thủ pháp dịch ghép câu) để chuyển dịch nội dung văn bản. Ngoài ra, ba dạng lỗi ngữ pháp thường được quan sát thấy nữa là lỗi sử dụng sai trợ từ, lỗi nhầm lẫn tính từ và trạng từ và lỗi chia sai thời/ thể động từ.

4.1.1. Lỗi không nhận diện đúng các quan hệ cú pháp trong câu

- Văn bản nguồn (1): *Nhằm giúp doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tìm hiểu, thu hút đầu tư và hợp tác kinh doanh với các đối tác Nhật Bản, phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam vừa tổ chức Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Nhật Bản nhân chuyến thăm và tìm cơ hội kinh doanh tại Việt Nam của đoàn hơn 40 doanh nghiệp Nhật Bản đến từ vùng Kansai.*

Bản dịch (1-1): ベトナム企業が学び、投資を呼び込み、日本のパートナーと協力する機会を得るのを助けるために、

ベトナム商工会議所はちょうど経済フォーラムを開催しました。訪問の際に、関西地域からの 40 社以上の日本企業がビジネスチャンスを探しに参加しました。

Từ bản dịch (1-1), có thể thấy ngay từ khi tiến hành phân tích văn bản nguồn, sinh viên đã không xác định được cấu trúc khung của ngữ nguồn để từ đó xác định được cấu trúc khung của câu ở ngữ đích là 「～の際、A は～をするために、～をした。 (Nhân dịp/ nhân cơ hội..., A đã tiến hành/ làm... nhằm mục đích...)」 để dịch nên bản dịch của sinh viên là 2 câu nhưng lủng củng và vẫn chưa đủ ý, không đúng ngữ pháp và có thể nói chưa truyền tải được đúng nội dung của văn bản gốc.

Bản dịch tham khảo: 先日、日本の関西企業40社が市場調査にベトナムに訪問し、これを契機に、ベトナム商工会議所はベトナム・日本経済フォーラムを開催した／行った。同セミナーはベトナム企業に対し日本企業への理解や日本企業との協力のチャンスを与え、また、日本企業からの投資を誘致することを目的とした。

- Văn bản nguồn (2): *Dưới tác động của đại dịch Covid-19, trong khi kinh tế của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới bị suy giảm mạnh, Việt Nam là một trong số quốc gia hiếm hoi duy trì được tăng trưởng dương.*

Bản dịch (2-1): この地域と世界の多くの国の経済が急激に衰退したのに、Covid-19 のパンデミックの影響を受けてもベトナムは前向きな成長を維持できる珍しい国の 1 つです。

Văn bản nguồn (2) là một câu có quan hệ so sánh đối lập với trạng ngữ chỉ nguyên nhân của cả câu là “tác động của đại dịch Covid-19”. Cấu trúc tiếng Nhật phù hợp có thể sử dụng để dịch câu này là 「～で／により、A が～V た中で、B は～をしている。 (Do ..., trong khi A thì ... B ...)」. Tuy nhiên, bản dịch của sinh viên không chỉ không nhận ra cấu trúc câu như vậy mà còn xác định sai trạng ngữ chỉ nguyên nhân của cả câu là phần bỏ nghĩa cho mệnh đề nói về Việt Nam. Tổng thể bản dịch của sinh viên sẽ bị hiểu theo nghĩa “Trong khi kinh tế thế giới suy thoái mạnh thì Việt Nam dù bị ảnh hưởng với đại dịch Covid-19 vẫn là một trong các nước hiếm hoi duy trì được tăng trưởng lạc quan”.

Bản dịch tham khảo: 新型コロナウイルス感染拡大で、世界各国の GDP 成長率が急激に落ち込んだ中で、ベトナムはプラスの経済成長率を維持している数少ない国の一つである。

- Văn bản nguồn (3): AEON Việt Nam đã triển khai nhiều hình thức mua sắm khác nhau ngay cả trước khi đại dịch Covid-19 hoành hành. Khách hàng có thể trải nghiệm các kênh mua sắm khác nhau của AEON Việt Nam như trang thương mại điện tử “www.AeonEshop.com”, mua hàng qua điện thoại, đi chợ hộ, mua hàng qua ứng dụng AEON App và Grab Mart...

Bản dịch (3-1): ベトナムのイオンは、コロナウイルス 19 のパンデミックが猛威を振るう前から、さまざまな形態のショッピングを実施した。E コマー

スサイト「www.AeonEshop.com」など、イオンベトナムのさまざまなショッピングチャンネルを自由に体験したり、電話で商品を購入したり、市場に出かけたり、イオンアプリやGrabマートで商品を購入したりできる。

Văn bản nguồn (3) gồm 2 câu. Tuy nhiên, khi tiến hành phân tích câu có thể thấy câu 2 là câu đề giải thích rõ thêm cho phần bổ ngữ của câu 1, tức là “*các hình thức mua sắm khác nhau mà AEON triển khai là trang thương mại điện tử “www.AeonEshop.com”, mua hàng qua điện thoại, đi chợ hộ, mua hàng qua ứng dụng AEON App và Grab Mart...*”. Do vậy, có thể ghép 2 câu lại với nhau và sử dụng cấu trúc câu 「A は～、～、～など、～を提供してきた／展開してきた。（A đã triển khai/ cung cấp các hình thức mua sắm đa dạng như...）」 để dịch. Trong bản dịch (3-1), sinh viên đã không biết áp dụng thủ pháp dịch ghép câu. Hơn nữa, bản dịch còn mắc lỗi ngữ pháp ở câu 2 khi xác định các mệnh đề “*trải nghiệm các kênh mua sắm khác nhau*”, “*mua hàng qua điện thoại*”, “*đi chợ hộ*”... là ngang hàng với nhau về mặt ngữ pháp nhưng thực tế “*mua hàng qua điện thoại*”, “*đi chợ hộ*”... chỉ là phần bổ nghĩa được liệt kê rõ ra để người đọc hiểu “*sẽ được trải nghiệm các kênh mua sắm khác nhau cụ thể là gì*”.

Bản dịch tham khảo: イオンベトナム (AEON Vietnam)は、新型コロナウイルス感染症(Covid-19)のパンデミックが起きる前から、電子商取引サイト/e コマース=Electric Commerce=EC の「www.AeonEshop.com」や電話での注

文、買い物代行サービス、イオンモバイルアプリ、Grabマート「GrabMart」など、多様なショッピング方法を提供してきた。

4.1.2. Lỗi sử dụng sai trợ từ

Trợ từ có vai trò vô cùng quan trọng, giúp gắn kết các thành phần trong câu tiếng Nhật, nhưng lại được coi là một phạm trù ngữ pháp khá khó đối với người nước ngoài học tiếng Nhật nói chung và người Việt Nam học tiếng Nhật nói riêng. Mặc dù trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn lưu ý sinh viên việc cần trọng khi sử dụng trợ từ để kết nối các thành phần trong câu như danh từ, động từ hay tính từ... với nhau nên số lượng lỗi sai trợ từ trong các bài dịch ở các tuần học sau đã giảm so với các tuần đầu nhưng có thể nói hầu như với bản dịch Việt-Nhật nào của sinh viên cũng vẫn quan sát thấy các lỗi sử dụng sai trợ từ. Trong các ví dụ minh họa dưới đây, các lỗi sử dụng sai trợ từ đã được tác giả gạch chân trong bản dịch của sinh viên.

- Văn bản nguồn (4): *Trong số 80 doanh nghiệp Nhật Bản sang thăm và tìm hiểu cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh tại Việt Nam lần này chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất, chế tạo, thương mại, tư vấn, tiếp nhận nhân lực...*

Bản dịch (4-1): 今回ベトナムで投資とビジネス協力の機会に訪れ、探求して、主に生産、製造、貿易、コンサルティング、人材の受け入れなどの分野に事業を行っている企業 80 の日本企業です。

Bản dịch tham khảo: 今回ベトナムに市場調査に来た／訪問した日本企業80社の内、生産、製造、貿易、コンサルティング、人材の受け入れなどといった分野で活躍している企業がほとんどである／が多い。

- Văn bản nguồn (5): *Số liệu của Tổng cục thống kê cho thấy kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 282.6 tỷ USD (tăng 7% so với năm 2019), kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 262.7 tỷ USD (tăng 3.7% so với năm 2019).*

Bản dịch (5-1): 総合統計局のデータによると、2020年の商品の輸出売上高は2,826億米ドル、2019年と比べ7%を上げ、商品の輸入売上高は2,627億米ドル、2019年と比べ3.7%を増えました。

Bản dịch tham khảo: ベトナム統計総局によると、2020年の輸出は2,826億ドル（前年比7.0%増）、輸入は2,627億ドル（3.7%増）だった。

- Văn bản nguồn (6): *Nhập khẩu tập trung nhiều nhất ở nhóm hàng điện tử và linh kiện đạt 63.9 tỷ đô (tăng 24.6% so với năm trước).*

Bản dịch (6-1): 輸入は電子機器と部品のグループが集中し、639億米ドル（前年比24.6%増）を達した。

Bản dịch tham khảo: 輸入では、1位がコンピュータ電子製品・同部品で639億ドル（前年比24.6%増）であった。

4.1.3. Lỗi nhầm lẫn cách dùng tính từ và trạng từ

- Văn bản nguồn (7): *Mặt hàng đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2020 là điện thoại và linh kiện với giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 51.1 tỷ USD (giảm 0.4% so với năm trước)*

Bản dịch (7-1): 2020年の輸出売上高に大きい貢献しているのは、511億米ドルのスマートフォンと部品（前年比0.4%減）で第1位でした。

Trong bản dịch (7-1), sinh viên đã nhầm lẫn vai trò của từ “*lớn nhất*” là tính từ, trong khi nó là trạng từ bổ nghĩa cho động từ “*đóng góp*” của câu. Nguyên nhân ở đây có thể là do sinh viên không xác định được từ loại của từ “*lớn nhất*” trong văn bản nguồn nhưng cũng có thể do sinh viên chưa biết áp dụng thủ pháp chuyển đổi từ loại khi chuyển dịch. Ngoài ra, văn bản nguồn (7) đặt trong văn cảnh là một phần nội dung của một bài báo tổng kết về tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2020 nên thực tế ở bước tái cấu trúc câu hoặc văn bản khi dịch sẽ thấy có rất nhiều từ và/ hoặc cụm từ có thể lược bỏ để tránh lặp từ nhưng dường như sinh viên đã bỏ qua bước này. Văn bản nguồn (7) có thể viết lại ngắn gọn là “*Đứng thứ nhất về xuất khẩu là nhóm hàng điện thoại và linh kiện với giá trị đạt được là...*”

Bản dịch tham khảo: 輸出では1位が電話機・同部品で511億8,393万ドル（前年比0.4%減）となった。

- Văn bản nguồn (8): *Thực tập sinh Việt Nam được đánh giá cao vì học nghề nhanh, cần cù, chăm chỉ và có phong*

cách sống gần gũi với người Nhật.

Bản dịch (8-1): ベトナム人研修生は、職業学習が速く、勤勉で、日本人と親しい過ごすスタイルが高く評価されています。

Bản dịch (8-1) của sinh viên cũng mắc lỗi sai tương tự như bản dịch (7-1) khi không xác định được “gần gũi” là trạng từ bổ nghĩa cho động từ “sống” nên bản dịch từ 「親しい」 vẫn được sinh viên đề nguyên là tính từ mà không đưa về dạng đúng của nó là trạng từ 「親しく」.

Bản dịch tham khảo: ベトナム人実習生は勤勉且つまじめで、仕事覚えが速く、日本人と付き合いやすい性格をもっている。

4.1.4. Lỗi chia thời/ thể động từ

- Văn bản nguồn (9): *Các shipper, người trực tiếp tiếp xúc với khách hàng khi đến trung tâm nhận hàng giao cho khách được yêu cầu đo thân nhiệt, khử khuẩn tay, đeo khẩu trang và thực hiện giãn cách trong thời gian chờ nhận hàng để đảm bảo an toàn cho khách hàng.*

Bản dịch (9-1): 配送センターに到着する時、お客様と直接接する荷主には、体温測定、手指消毒、マスク着用、荷受け待ち時間の社会的距離の取り方など、お客様の安全を確保するための工夫が求められている。

Trong bản dịch (9-1), có thể do sinh viên nhầm lẫn cách sử dụng cấu trúc 「V 時」 và 「V する時」 nên thay vì phải chia đúng động từ là 「到着した」 thì bản dịch đã mắc lỗi chia động từ là 「到着する」.

Bản dịch tham khảo: 顧客と接触する機会のある宅配配達員が配送センターに商品を受け取りに来た時は、体温測定と手指消毒、マスクの着用、ソーシャルディスタンスを求めて、顧客の安全確保を図っている。

- Văn bản nguồn (10): Ông Peter Nguyễn, CEO của Công ty TNHH Vòng Xanh, nói với VnExpress: “Dịch Covid-19 bùng phát kéo theo lệnh giãn cách xã hội đã giúp doanh số của công ty tăng đột biến từ khoảng tháng 4 năm ngoái đến nay. Tuy nhiên, từ 3 - 4 năm trước, chúng tôi đã thấy triển vọng về lượng người sử dụng xe đạp sẽ gia tăng nên đã triển khai mở chuỗi cửa hàng là vậy”.

Bản dịch (10-1): Vòng Xanh の CEO である Peter Nguyen 氏は、VnExpress に次のように語っている：「昨年 4 月頃から現在に至るまで劇的に増加しましたが、3〜4年前から自転車利用者の増加が見込まれたため、ドアチェーンを開設しました。

Bản dịch (10-1) cũng mắc tới 3 lỗi chia sai động từ. Việc trả lời phỏng vấn đã chấm dứt nên động từ 「語る」 phải được chia ở thời quá khứ là 「語った」. Ngoài ra, các động từ 「増加する」「開設する」 phải được chia ở dạng 「V てきた」 vì miêu tả sự kiện/ sự việc xảy ra từ trước cho tới thời điểm hiện tại.

Bản dịch tham khảo: 「新型コロナの流行とソーシャルディスタンスの制限が始まった昨年 4 月ごろから売り上げが急に伸び出したが、3〜4年前から自転車の利用が増える兆しを感じてい

たため、チェーン店を展開してきた」とボンサイン社(Vong Xanh)のピーター・グエン最高経営責任者(CEO)はVnExpressに語った。

4.2. Lỗi từ vựng

4.2.1. Lỗi chọn từ không phù hợp

- Văn bản nguồn (11): Công ty Becamex là một doanh nghiệp nhà nước có gần 40 năm kinh nghiệm, đã trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu tại Bình Dương với các thành tựu lớn trong các lĩnh vực sản xuất chế biến, xuất nhập khẩu, xây dựng dân dụng giao thông...

Bản dịch (11-1): ベカメックスは40年近くの経験を持つ国営企業であり、製造、加工、輸出入、建築の分野で大きな成果を上げ、ビンズオンの大手企業になりました。

Bản dịch (11-2): BecamexCompany は、国営企業であり、40年近くの経験を持って、製造、加工、輸出入、建造の分野で大きな成果を遂げ、BinhDuong の大手企業になった。

Trong tiếng Nhật, các từ 「土木」、 「建造」、 「建設」、 「建築」 đều có thể được dịch sang tiếng Việt là “xây dựng” nhưng phạm vi sử dụng không giống nhau. Cụ thể, 「土木」 để chỉ việc xây dựng các công trình giao thông như đường xá, cầu cống, đê điều...; 「建造」 để chỉ việc xây dựng các công trình to lớn như tòa nhà, tòa tháp, chiến hạm...; 「建築」 để chỉ việc xây dựng tòa nhà nói chung còn 「建設」 là từ có phạm vi sử dụng rộng hơn cả, vừa chỉ việc xây dựng công trình dân dụng (bệnh

viên, trường học, tòa nhà văn phòng...) vừa chỉ việc xây dựng các công trình giao thông (hệ thống đường bộ, hầm, cầu...). Có lẽ do sinh viên cũng chưa nắm được bản chất của cụm từ “xây dựng dân dụng giao thông” trong tiếng Việt nên dẫn đến lựa chọn sai từ để dịch.

Bản dịch tham khảo: 40年近くの道のりを歩んできた国有企業であるベカメックスは製造加工、輸出入、建設などの分野において実績をもっており、ビンズオン省のトップ会社として評価されている。

- Văn bản nguồn (12): Tăng trưởng xuất khẩu vẫn phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Bản dịch (12-1): 輸出発展はまだ外資系企業の区域に頼みます。

Bản dịch (12-2): 輸出の成長は前と同じ外資系企業の分野に付属します。

Nguyên bản là một câu ngắn nhưng có thể thấy, các từ và cụm từ “tăng trưởng”, “phụ thuộc”, “khu vực có vốn đầu tư nước ngoài” không phải đơn giản đối với sinh viên. Các bản dịch của sinh viên cho thấy rõ sự lúng túng này khi bản dịch (12-1) sử dụng từ 「発展」 và bản dịch (12-2) sử dụng từ 「成長」 để dịch từ “tăng trưởng”, bản dịch (12-1) sử dụng cụm từ 「外資系企業の区域」 và bản dịch (12-2) sử dụng cụm từ 「外資系企業の分野」 để dịch cụm từ “khu vực có vốn đầu tư nước ngoài”, bản dịch (12-1) sử dụng từ 「頼みます」 và bản dịch (12-2) sử dụng từ 「付属します」 để dịch từ “phụ thuộc”. Tất cả

các từ và cụm từ đó đều chưa phù hợp dẫn đến bản dịch là một câu ngắn nhưng có rất nhiều lỗi từ. Điều này một phần là do sinh viên bị hạn chế về từ vựng chuyên ngành; chỉ hiểu và biết sử dụng từ vựng ở góc độ ngữ nghĩa mà chưa được làm quen và thực hành nhiều để hiểu và xác định được chính xác góc độ ngôn ngữ của từ cũng như do cả sự cầu thả, thiếu trách nhiệm trong tra cứu từ vựng.

Bản dịch tham khảo: 輸出の伸びは依然として外資系企業／FDI 部門・セクターの活動に依存している。

4.2.2. Lỗi lạm dụng từ Hán Việt

- Văn bản nguồn (13): *Xuất khẩu hàng nông, lâm nghiệp, thủy sản được coi là lợi thế của Việt Nam, bước đầu đã có những tiền đề khả thi, tích cực song vẫn chưa tạo được sức bật để sẵn sàng vươn ra thị trường thế giới.*

Bản dịch (13-1): 農林水産物の輸出はベトナムの利点と考えられており、可能な前提があるが、世界市場に進出する気運はまだ生まれていない。

Bản dịch (13-2): 農林水産物の輸出というメリットを持っているし、可能な前提があるものの、世界市場に加入する勢いをつけていない。

Bản dịch (13-1) và (13-2) đều dịch cụm từ “tiền đề khả thi” bằng cách từ âm Hán Việt đó tìm từ tương đương Hán Nhật để dịch nguyên tự và đều dịch bằng cụm từ 「可能な前提」. Ngoài ra, bản dịch (13-1) còn dùng từ 「利点」 để dịch từ “lợi thế”, tuy không sai nhưng từ 「利点」 vốn được dùng khi có sự ngầm so sánh việc ở

thế có lợi hơn người khác/ đối tượng khác về một điều gì đó mà trong văn bản gốc không có sự so sánh này. Trên thực tế dựa vào văn cảnh toàn bài viết, ta có thể diễn đạt lại bản gốc là “xuất khẩu hàng nông lâm nghiệp, thủy sản vốn được coi là một thế mạnh của Việt Nam và Việt Nam cũng đã có một số thành quả nhất định song vẫn chưa sẵn sàng để vươn ra thế giới” để tiến hành dịch. Như vậy, từ “lợi thế” có thể được dịch là 「強み」 và cụm từ “tiền đề khả thi” có thể được dịch là 「多少の喜ばしい成果を収めてきた」.

Bản dịch tham khảo: 農林水産物の輸出はベトナムの強みだと考えられており、多少の喜ばしい成果を収めてきたが、世界市場に参入する準備ができていない。

- Văn bản nguồn (14): *Phát biểu tại Hội nghị Xúc tiến Đầu tư - Hà Nội 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khuyến khích Hà Nội cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, và tham gia vào chuỗi cung ứng của thế giới để trở thành thành phố trọng điểm của khu vực Châu Á.*

Bản dịch (14-1): 2020 年のハノイ投資促進会議で、グエン・スアン・フック首相は、ハノイが投資環境をさらに改善し、世界のサプライチェーンに参加して、アジア地域からの重点都市になることを奨励しました。

Bản dịch của sinh viên đã phiên âm hoàn toàn từ Hán Việt “thành phố trọng điểm” sang từ Hán Nhật 「重点都市」 mà từ này không tồn tại trong tiếng Nhật. “Thành phố trọng điểm” được dịch sang tiếng Nhật là 「中核／中心都市」.

Bản dịch tham khảo: 「Hanoi2020-投資促進セミナー」において、ハノイ市がアジア地域の中核／中心都市になるには、投資環境を改善し、世界のサプライチェーンに参加しようとブック首相からの説明があった。

4.2.3. Lỗi lặp từ

Tiếng Nhật có một đặc trưng là lược bỏ hết các yếu tố có thể hiểu được nhờ văn cảnh để tránh lặp đi lặp lại một từ hoặc cụm từ trong câu hay trong những câu liền nhau khiến cho câu văn hoặc đoạn văn trở nên nặng nề, có nhiều yếu tố thừa thãi không cần thiết, rồi về mặt cấu trúc ngữ pháp và lung củng về nghĩa. Khi thực hành dịch, người dịch cần lưu ý đến đặc trưng này và áp dụng thủ pháp tinh lược để loại bỏ những yếu tố thừa thãi. Bản dịch (15-1) và (15-2) là ví dụ minh họa về các lỗi lặp từ do sinh viên chưa biết áp dụng thủ pháp tinh lược nên chỉ dịch nguyên tự văn bản nguồn. Các lỗi lặp từ trong bản dịch đã được gạch chân.

- Văn bản nguồn (15): *Năm 2020 có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó, 24 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD, 9 mặt hàng có kim ngạch trên 5 tỷ USD và 6 mặt hàng có kim ngạch trên 10 tỷ USD.*

Bản dịch (15-1): 2020 年には、輸出売上高が 10 億米ドルを超える 31 品目があり、そのうち 24 品目の輸出売上高が 20 億米ドルを超え、9 品目の輸出売上高が 50 億米ドルを超え、6 品目の輸出売上高が 10 億米ドルを超えています。

Bản dịch tham khảo: 主要品目別をみると、2020 年には、輸出額が 10 億米ドルを超える輸出品の数は 31 品目、(そのうち)、20 億米ドルを超えるのは 24 品目、50 億米ドルを超えるのは 9 品目、10 億米ドルを超えるのは 6 品目となった。

- Văn bản nguồn (16): *Chất lượng hàng nông sản Việt Nam đã và đang ngày càng được nâng cao, chỗ đứng của mặt hàng này trên thị trường trong và ngoài nước cũng dần có vị thế hơn. Song để có được đầu ra ổn định và bền vững cho nông sản Việt Nam là một bài toán khó.*

Bản dịch (16-1): ベトナムの農産物の品質がだんだん良くなって、国内と国外の市場でのこの農産物の位置が高くなりました。しかし、ベトナムの農産物にとって安定的なアウトプットを保証することはまだ難しい問題です。

Bản dịch tham khảo: ベトナムの農産物の品質が徐々に向上させられ、国内外市場における位置づけも高まっているが、持続的かつ安定的な消費を確保することは依然として難しい課題である。

5. Nguyên nhân và hướng khắc phục

Như trình bày ở trên, tác giả nhận thấy có 2 nguyên nhân chính khiến sinh viên thường mắc lỗi khi thực hành dịch viết từ tiếng Việt sang tiếng Nhật là 1) kiến thức ngôn ngữ (cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích) và kiến thức nền của sinh viên còn yếu và 2) sinh viên chưa biết vận dụng linh hoạt các thủ pháp dịch. Sau đây, chúng tôi xin đề xuất một số hướng khắc phục cụ thể để giúp sinh viên tránh mắc các lỗi này.

Để khắc phục lỗi dịch do kiến thức ngôn ngữ và kiến thức nền còn yếu: sinh viên cần rèn luyện ý thức phân tích thành phần câu, ghi nhớ ý nghĩa của từng cấu trúc câu ngay từ khi học tiếng Nhật ở giai đoạn sơ, trung cấp; học từ vựng theo cách ghi nhớ các nghĩa và cách sử dụng của chúng (trường hợp từ đa nghĩa), ghi nhớ từ theo nhóm (nhóm từ gần nghĩa, nhóm từ đồng nghĩa, nhóm từ trái nghĩa...) và từng bước hình thành thói quen sử dụng công cụ để tra cứu và chọn từ phù hợp để dịch chính xác. Ngoài ra, sinh viên cũng cần đọc nhiều sách vở, tài liệu, thông tin, tìm hiểu các chủ đề mới để vừa giúp mở rộng vốn từ vựng ở một lĩnh vực cụ thể nào đó vừa giúp tích lũy cho mình những kiến thức nền liên quan lĩnh vực dịch, cập nhật những thay đổi trong lĩnh vực dịch để từ đó có khả năng phán đoán trong quá trình dịch được tốt hơn.

Để có thể linh hoạt trong việc vận dụng các thủ pháp dịch: sinh viên cần luôn có ý thức vận dụng các thủ pháp dịch đã được học và giới thiệu ở phần cơ sở lý luận dịch để lựa chọn thủ pháp phù hợp theo tình huống hoặc dạng văn bản. Trong quá trình dịch, có thể áp dụng thêm các thủ pháp dịch khác như thêm vào, tỉnh lược, tái cấu trúc câu, tách câu, ghép câu... để đảm bảo cách hành văn của bản dịch phù hợp với cách diễn đạt của tiếng Nhật; bản dịch có sự lưu loát, lô gíc giúp người đọc cảm thấy dễ hiểu và nắm được chính xác thông tin. Ngoài ra, yêu cầu sinh viên tuyệt đối không được bỏ qua bước rà soát lại bản dịch. Việc kiểm tra và rà soát này giúp không chỉ kịp thời phát hiện ra các lỗi cấu trúc, lỗi lặp từ... mà còn

giúp phát hiện các lỗi diễn đạt không đúng văn phong biểu đạt hoặc diễn đạt rối rắm, khó hiểu để từ đó có thể tiến hành hoàn thiện, chỉnh sửa lại bản dịch.

6. Kết luận và đề xuất

Có thể nói việc rèn luyện kỹ năng dịch cho sinh viên học ngoại ngữ nói chung và sinh viên học tiếng Nhật nói riêng là hết sức cần thiết. Khi thực hành biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nhật, sinh viên có lợi thế về ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Việt nên dễ dàng trong việc lý giải văn bản gốc để có thể truyền tải thông điệp hơn so với khi thực hành biên dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Tuy nhiên, như đã trình bày có thể thấy sinh viên vẫn mắc rất nhiều lỗi ngữ pháp và lỗi từ vựng.

Để hạn chế những lỗi này, bên cạnh nỗ lực khắc phục lỗi từ phía sinh viên, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất mà giáo viên có thể áp dụng trong giảng dạy như sau:

Thứ nhất, hướng dẫn sinh viên cách thức và những lưu ý khi phân tích cấu trúc câu tiếng Việt thật chính xác trong từng trường hợp cụ thể để từ đó tìm được cấu trúc câu và cách dịch phù hợp trong tiếng Nhật;

Thứ hai, củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Nhật cho sinh viên, đặc biệt lưu ý đến cách dùng của các trợ từ, việc sử dụng thời, thể của động từ; hướng dẫn sinh viên cách phân tích thành phần câu, tái cấu trúc câu, phân biệt những nghĩa khác nhau của cùng một cấu trúc câu để lựa chọn cấu trúc câu tiếng Nhật phù hợp nhất khi dịch; nhấn mạnh những điểm khác biệt về mặt cấu trúc giữa tiếng Việt và tiếng Nhật có thể gây ảnh hưởng trong quá trình dịch;

Thứ ba, lưu ý sinh viên về các từ gần nghĩa, từ đa nghĩa, xác định ngữ nghĩa được ghi trong từ điển và nghĩa trong ngữ cảnh của một câu cụ thể; lưu ý sinh viên về tầm quan trọng của việc tìm hiểu và xây dựng ngân hàng thuật ngữ để có vốn từ vựng chuyên ngành;

Thứ tư, khuyến khích sinh viên đọc nhiều tài liệu thực tế để nâng cao kiến thức nền và kiến thức ngôn ngữ;

Thứ năm, thường xuyên tiến hành phân tích lỗi dịch của sinh viên hoặc yêu cầu sinh viên thực hành các bài tập chỉ ra lỗi dịch và phân tích lỗi dịch của nhau để giúp sinh viên có thể nhận diện nhiều loại lỗi dịch, từ đó giảm thiểu được các lỗi dịch thường mắc phải.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Vũ Văn Đại (2011). *Lý luận và thực tiễn dịch thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Đỗ Thúy Hằng (2018). Khảo sát lỗi biên dịch của sinh viên năm thứ ba Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, Tập 34, Số 1, tr 80-90.

3. Nguyễn Hải Hà, Chu Thị Huyền Mi, Trần Thị Bích Ngọc (2015). Các lỗi thường gặp trong bài dịch của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống*, Số 7 (237), tr 52-58.

4. Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Diệu Hồng, Trần Thị Long (2017). Khảo sát thực trạng sử dụng tiếng Anh trong các biên hướng dẫn du lịch tại một số điểm du lịch ở Miền Bắc Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài*, 33(2), tr. 90-104.

5. Hoàng Văn Vân (2005). *Nghiên cứu dịch thuật*. NXB khoa học xã hội.

Tiếng Anh

6. Biçer, A. (2003), Reflections of prospective language teachers on translation. *The Translation Journal*, 7(3), tr 78-85. Retrieved on January, 16, 2014 from: <http://accurapid.com/journal/25reflections.ht>

7. Massoud, M. F. (1988). *Translate to Communicate, A Guide for Translators*. New York: David C. Cook Foundation.

Tiếng Nhật

8. 一般社団法人 日本翻訳連盟 (JTF) (2018) JTF 翻訳品質評価外語ライン. (Liên đoàn dịch thuật Nhật Bản (Tổ chức phi lợi nhuận) (2018), Tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch theo chuẩn JTF)

(Ngày nhận bài: 09/3/2023; ngày duyệt đăng: 11/9/2023)